

## I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

Viết số thành tổng các trăm, chục đơn vị và ngược lại.

357 gồm 3 trăm 5 chục 7 đơn vị	$357 = 300 + 50 + 7$
820 gồm 8 trăm 2 chục 0 đơn vị	$820 = 800 + 20$
703 gồm 7 trăm 0 chục 3 đơn vị	$703 = 700 + 3$

## II. CÁC DẠNG TOÁN

Dạng 1: Viết số thành tổng của hàng trăm, chục, đơn vị.

Phân tích số cho trước thành tổng của các hàng.

**Ví dụ:** Viết số 123 thành tổng của các hàng trăm, chục, đơn vị.

**Giải:**  $123 = 100 + 20 + 3$

Dạng 2: Tìm số liền trước (hoặc số liền sau) của một số rồi viết số đó dưới dạng tổng.

Bước 1: Tìm số cần viết thành tổng.

+) Số liền trước của số a có giá trị ít hơn a một đơn vị; số liền sau của số a có giá trị nhiều hơn a một đơn vị

+) Số chẵn là các số có hàng đơn vị bằng một trong các số 0;2;4;6;8. Số lẻ là số có hàng đơn vị bằng một trong các chữ số 1;3;5;7;9.

+) Các số lớn nhất có ba chữ số, số chẵn lớn nhất có ba chữ số thường có chữ số hàng trăm là 9; số bé nhất có ba chữ số thì thường chọn số có hàng trăm là 1

Bước 2: Viết số vừa tìm được dưới dạng tổng của các hàng trăm, chục, đơn vị.

**Ví dụ:** Viết thành tổng của số chẵn liền sau số 124

**Giải:**

Số chẵn liền sau của số 124 là 126

Ta có:  $126 = 100 + 20 + 6$ .

**Dạng 3:** So sánh các số trong phạm vi 1000

So sánh hai hoặc nhiều số có ba chữ số theo thứ tự các hàng từ trái sang phải.

**Ví dụ:** Điền dấu thích hợp vào chỗ trống: 134...143

**Giải:**

Ta có:  $134 < 143$  (Hai số có ba chữ số, hàng trăm đều là chữ số 1 và hàng chục có  $3 < 4$ )

Dấu cần điền vào chỗ trống là “<”.

**Dạng 4:** Thứ tự các số trong phạm vi 1000

Sắp xếp hoặc điền các số theo thứ tự tăng hoặc giảm dần.

**Ví dụ:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

345;346;.....;348

**Giải:**

345;346;347;348

Số cần điền vào chỗ chấm là 347.

